

Số: 240/2022/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 26 tháng 11 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 139/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp Hợp đồng kinh tế”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê tông xây dựng và thương mại Quang M.

Địa chỉ: Thôn C, xã Kim N, huyện Đông A, Hà .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đình P - Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty.

(Theo Giấy uỷ quyền số 01/GUQ của Giám đốc - Công ty cổ phần bê tông xây dựng và thương mại Quang M).

Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất cấu kiện bê tông Thăng L.

Địa chỉ: Số 02, nhà E5, Công ty CP SX số 6 Thăng L, xã Kim N, huyện Đông A, Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đông Văn S – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện của bị đơn mặt đều thống nhất:

1/Về việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 01.12/HĐKT/2020 TL – QM ngày 01 tháng 12 năm 2020 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty cổ phần sản xuất cấu kiện bê tông Thăng L và Công ty Quang M là hợp pháp, tự nguyện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn thừa nhận nghĩa vụ theo Hợp đồng kinh tế.

2/ Xác nhận dư nợ: tính đến hết ngày 30/9/2022 tiền chậm trả cả gốc lẫn lãi là **2.945.813.387 đồng**, trong đó:

- Số tiền gốc còn nợ: 2.768.187.991 đồng.
- Số tiền lãi còn nợ: 177.625.396 đồng.

3/Thỏa thuận về thực hiện nghĩa trả nợ của bị đơn:

Công ty sản xuất cấu kiện bê tông Thăng L trả nợ cho Công ty cổ phần bê tông xây dựng và thương mại Quang M vào hai đợt:

- Đợt 1: ngày 30/12/2022: không xác định số tiền cụ thể (có bao nhiêu trả từng đó).
- Đợt 2: tất toán toàn bộ khoản nợ vào ngày 20/01/2023.
- Trường hợp ngày 30/12/2022 bị đơn không trả tiền thì phải trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi, lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 vào đợt 2 ngày 20/01/2023.

Đối với Hợp đồng kinh tế ký giữa Công ty sản xuất cấu kiện bê tông Thăng L và Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cầu đường Việt N nếu có tranh chấp, các bên sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Phía nguyên đơn Công ty Quang M phải hỗ trợ bị đơn thực hiện việc khởi kiện, đôn đốc phía Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cầu đường Việt N trả nợ cho Công ty sản xuất cấu kiện bê tông Thăng L.

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 01/10/2022, Bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, tiền phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế số 01.12/HĐKT/2020 TL – QM ngày 01 tháng 12 năm 2020 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty cổ phần sản xuất cấu kiện bê tông Thăng L và Công ty Quang M.

4/Trường hợp bị đơn vi phạm thỏa thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án cưỡng chế thi hành án để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn.

Về án phí: Án phí trong trường hợp hoà giải thành theo quy định của pháp luật là 45.458.134 đồng. Nguyên đơn chịu 22.729.670 đồng, bị đơn chịu 22.729.670 đồng.

Nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ tạm ứng án phí là 22.728.330 đồng theo biên lai số AA/2020/007194 ngày 21/10/2022.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà